

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI NĂM 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600254266 ngày 24/02/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/01/2016.
- Vốn điều lệ : 46.623.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 46.623.500.000 đồng
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Hoa, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại : (84-61) 3 822 258
- Số fax : (84-61) 3 823 731
- Website : www.woodtanmai.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : TMW

Quá trình hình thành và phát triển

Cty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai là một trong những đơn vị SXKD lâu đời nhất tại miền Nam, có lịch sử hình thành từ năm 1905 do người Pháp quản lý.

- Năm 1954 giao lại cho chính quyền miền Nam tiếp tục sản xuất đến 30/4/1975.
- Tháng 5/1975 Nhà máy được tiếp quản với tên Nhà máy Gỗ Tân Mai.
- Tháng 1/1992 đổi tên: Cty Tổng Hợp Chế Biến Gỗ Tân Mai là doanh nghiệp nhà nước.
- Ngày 21/11/2005 UBND tỉnh Đồng Nai quyết định cổ phần hóa Cty Tổng hợp Chế biến Gỗ Tân Mai.
- Tháng 3/2006 Cty Tổng hợp Chế biến Gỗ Tân Mai được chuyển thành Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000308 ngày 24/02/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 06/01/2016 với mã số Doanh nghiệp: 3600254266.
- Quá trình tăng vốn điều lệ tính từ khi cổ phần hóa : Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai chưa tiến hành tăng vốn.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, chế biến gỗ: Ván ép
- May mặc xuất khẩu
- Cho thuê kho bãi
- Mua bán gỗ (từ nguồn gỗ hợp pháp).

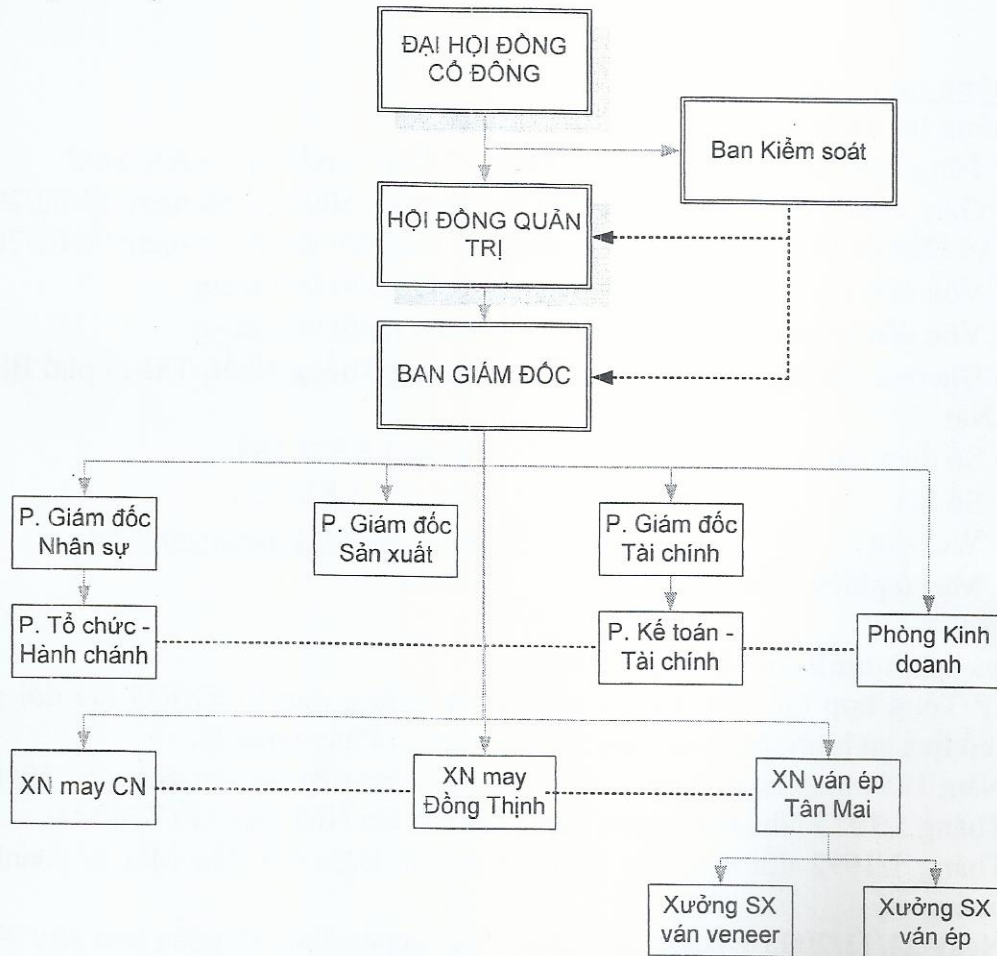
2.2. Địa bàn kinh doanh :

- Sản phẩm mang thương hiệu “Ván ép Tân Mai” 5 năm liền đạt danh hiệu **Hàng Việt Nam chất lượng cao** được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu sang Thái Lan, Đài Loan, Hàn Quốc...
- Sản phẩm may mặc của Công ty được xuất khẩu trực tiếp vào các thị trường Nhật, Đức, Nga, Đài Loan...



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị.



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

3.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất trong Công ty Cổ phần Tổng hợp gỗ Tân Mai, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh và quản lý Công ty, quyết định các phương án phát triển dài hạn của Công ty, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, và các quyền khác theo Điều lệ Công ty và theo pháp luật hiện hành.

3.2.2 Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3.2.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm 4 người do ĐHĐCĐ bầu ra, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 5 năm.

3.2.4. Ban Giám đốc

Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm có một Giám đốc, ba Phó Giám đốc. Giám đốc, các Phó Giám đốc, và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Giám đốc là 3 năm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền và nghĩa vụ điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, và chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2.5. Phòng Tổ chức Hành chính

- Tham mưu giúp Giám đốc tổ chức bộ máy SXKD và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty, về công tác tiền lương, tiền thưởng, tuyển dụng lao động, các chế độ cho người lao động, công tác bảo vệ nội bộ, an ninh trật tự, công tác quản lý sử dụng tài sản, quản lý hành chính phục vụ công tác SXKD tại công ty
- Quản lý văn bản, giấy tờ sổ sách hành chính, con dấu, hồ sơ lý lịch người lao động đang làm việc trong công ty. Giải quyết các chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, nghỉ hưu, các chế độ bảo hiểm. Xây dựng lịch công tác, phục vụ các cuộc họp, hội nghị, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và thi tay nghề cho người lao động.

3.2.6. Phòng Kế toán – Tài chính

- Giám sát, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác tài chính và hạch toán kế toán cũng như thực hiện chế độ báo cáo tài chính cho Công ty theo đúng qui định hiện hành.
- Kiến nghị kế hoạch về tài chính, tín dụng và nhu cầu về vốn để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản trị nội bộ về hiệu quả hoạt động của các bộ phận khác trong Công ty.

3.2.7. Phòng Kinh doanh

- Tham mưu cho Giám đốc trong việc phê duyệt các phương án SXKD, giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho các xí nghiệp trực thuộc và các phương án đầu tư ngắn hạn của Công ty. Khai thác thực hiện các chức năng kinh doanh thương mại nội địa, mọi nguồn lợi phù hợp với chức năng, quy mô hoạt động của công ty để đem lại hiệu quả cao nhất.
- Tổ chức mua, bán giao nhận hàng hóa ... thực hiện các phương án kinh doanh đã ký kết, theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng.
- Dự báo và cập nhật thường xuyên về giá cả các sản phẩm cùng tính năng của Công ty đang lưu thông trên thị trường nhằm đề ra các chính sách giá hợp lý.
- Đảm bảo chất lượng và giá cạnh tranh đối với nguyên liệu đầu vào. Cân đối lượng nguyên liệu tồn kho phù hợp với tình hình SXKD tại công ty.

3601
C
C
T
T
T

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Ngành nghề chủ yếu của công ty là chế biến gỗ và may công nghiệp, hiện nay đang là những mặt hàng xuất khẩu quan trọng được nhà nước khuyến khích phát triển.

- Đối với ngành chế biến gỗ : Công ty tập trung thu mua nguyên vật liệu (nguồn gỗ tròn nhập khẩu và trong nước) phục vụ cho sản xuất ván ép để đảm bảo chất lượng sản phẩm với chi phí thấp nhất đáp ứng cho nhu cầu của thị trường.
- Đối với ngành may mặc : Công ty tích cực củng cố, sắp xếp để nâng cao năng lực SX , có chính sách cải tiến công nghệ, bố trí chuyên sản xuất hợp lý, nâng cao tay nghề, tăng năng suất lao động nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Đối với ngành chế biến gỗ : Công ty không đầu tư mở rộng do có khó khăn về thị trường và nguyên liệu.
- Đối với ngành may mặc : SXKD mang lại hiệu quả cao đóng góp đáng kể vào lợi nhuận chung của Công ty. Công ty đã và đang tăng cường đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng cường tìm kiếm khách hàng mới.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty tuân thủ những quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm cho hơn 1100 lao động. Đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động. Xây dựng nhà tình thương cho người nghèo trong tỉnh nhà, nuôi 2 bà mẹ liệt sĩ.

5. Các rủi ro

- Thị trường may mặc FOB tại Nga bị ảnh hưởng do tình hình chính trị ở Ukraine
- Khó chủ động được nguồn nguyên liệu cho sản xuất ván ép do nguồn gỗ trong nước hạn chế, công ty phải nhập khẩu trên 50% gỗ nguyên liệu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh :

Trong năm 2015 mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện xuất khẩu hàng may mặc sang thị trường Nga nhưng Công ty vẫn đạt được doanh thu theo kế hoạch đề ra. Trong năm do chi phí đóng Bảo hiểm tăng theo quy định nhà nước và Công ty phải đóng bù phần chênh lệch mức đóng Bảo hiểm cho năm 2013 và 2014 sau khi chuyển đổi đóng bảo hiểm từ hệ số thành đóng bằng tiền Việt Nam đồng.

- Doanh thu thuần : 286,960 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3,106 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 400 đồng

Hoạt động về sản xuất hàng may mặc XK vẫn là hoạt động chính chiếm tỷ trọng chính trong doanh thu và lợi nhuận.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch : .

| Chi tiêu | TH 2014 | KH 2015 | TH 2015 | Đơn vị tính: Triệu đồng | |
|----------------------|---------|---------|---------|-------------------------|----------------|
| | | | | Tỷ lệ % | |
| | | | | TH 2015/KH 2015 | TH 2014/TH2013 |
| Doanh thu | 349.565 | 280.000 | 286.960 | 102,48 % | 82,09% |
| Lợi nhuận trước thuế | 15.836 | 15.000 | 3.106 | 20,7% | 19,6% |

2. Tổ chức và nhân sự :

Danh sách Ban điều hành : Gồm Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng.

| Họ tên | Chức danh |
|-----------------------------|--|
| * Hội đồng Quản Trị: | |
| Ông Nguyễn Hữu Trí | Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Tử Mục | Phó Chủ tịch |
| Ông Trần Hữu Đức | Thành viên |
| Bà Dương Thị Mỹ Dung | Thành viên |
| Ông Quách Văn Đức | Thành viên |
| * Ban Giám đốc: | |
| Ông Nguyễn Hữu Trí | Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/01/2016) |
| Bà Dương Thị Mỹ Dung | Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2016) |
| Bà Nguyễn Thị Bích Liên | Phó Giám đốc |
| Bà An Thị Phương | Phó Giám đốc |
| Bà Nguyễn Thị Lệ Hà | Kế Toán trưởng |
| * Ban Kiểm Soát: | |
| Ông Đinh Văn Hồng | Trưởng ban |
| Bà Huỳnh Thị Thanh Vân | Thành viên |
| Bà Nguyễn Thị Thu Vân | Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/12/2015) |
| Ông Huỳnh Ngọc Đức | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/12/2016 thay bà Nguyễn Thị Thu Vân) |

2.1. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

NGUYỄN HỮU TRÍ – Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty

Họ và tên : NGUYỄN HỮU TRÍ
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 8/4/1957
 Nơi sinh : Tp Hồ Chí Minh

2542
 NG T
 PH
 NG I
 G O
 AN I
 HOA

Số CMND : 270 059172 cấp ngày 10/8/2006 tại Đồng Nai
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : K11/12 K3, P. Thống Nhất, Tp. Biên hòa, Đồng Nai
 Số điện thoại liên lạc : 0913 795224
 Trình độ chuyên môn : Đại học Mở TP HCM – Khoa QTKD

Quá trình công tác

| Từ năm | Đến năm | Chức danh |
|---------|------------|---|
| 1976 | 1980 | Công nhân Cty THCB Gõ Tân Mai |
| 1980 | 1989 | Thủ kho Công ty THCB Gõ Tân Mai |
| 1989 | 2004 | Quản đốc Công ty THCB Gõ Tân Mai |
| 2004 | 2012 | Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng hợp Gõ Tân Mai |
| 01/2013 | 08/2013 | Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng hợp Gõ Tân Mai |
| 2013 | 31/12/2015 | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CPTH Gõ Tân Mai |
| 01/2016 | nay | Chủ tịch HĐQT |

Chức vụ công tác hiện nay tại : Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty
 Tổ chức đăng ký giao dịch CP Tổng hợp Gõ Tân Mai

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2014 là: 947.725 cổ phần chiếm 20,23%

Trong đó:

- Cá nhân : 9.400 cổ phần, chiếm 0.20% vốn điều lệ
- Đại diện : 938.325 cổ phần, chiếm 20.13% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

Số cổ phần của những người có liên quan:

Vợ: Nguyễn Thị Minh Nguyệt sở hữu 2.700 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

NGUYỄN TỬ MỤC - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : NGUYỄN TỬ MỤC
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 01/01/1964
 Nơi sinh : Quảng Nam
 Số CMND : 270 454610 cấp ngày 20/7/2004 tại Đồng Nai
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : E02 Tổ 8C, KP5, P. An Bình, TP. Biên hòa, Đồng Nai
 Số điện thoại liên lạc : 0918 263 110
 Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế

Quá trình công tác

| Từ năm | Đến năm | Chức danh |
|---------|---------|--|
| 01/1988 | 07/1994 | Nhân viên Phòng Kế hoạch Công ty Thuốc lá Đồng Nai |
| 07/1994 | 03/1997 | Phó phòng Kế hoạch Công ty Thuốc lá Đồng Nai |
| 03/1997 | 06/2005 | Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Thuốc lá Đồng Nai |
| 07/2005 | Nay | Trưởng phòng Kinh doanh Tổng hợp Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai (GD Kinh doanh) |

Chức vụ công tác hiện nay tại : Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tổng hợp gỗ

Tổ chức đăng ký giao dịch **Tân Mai**
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Giám đốc Kinh doanh Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai**

- **Chủ tịch Hội đồng quản trị tại công ty cổ phần Lothamilk**

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm **31/12/2014** là: **652.729** cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện : 652.729 cổ phần, chiếm 14,00 % vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

TRẦN HỮU ĐỨC – Thành viên hội đồng quản trị

Họ và tên : **TRẦN HỮU ĐỨC**
Giới tính : **Nam**
Ngày sinh : **26/01/1965**
Nơi sinh : **Đồng Nai**
Số CMND : **270 642 340** cấp ngày **7/6/2008** tại **Đồng Nai**
Quốc tịch : **Việt Nam**
Dân tộc : **Kinh**
Địa chỉ thường trú : **55B khu tái định cư, P.Bửu Long, TP.Biên hòa, Đồng Nai**
Số điện thoại liên lạc : **0913 982654**
Trình độ chuyên môn : **Đại học kinh tế**

Quá trình công tác

| Từ năm | Đến năm | Chức danh |
|---------------|----------------|--|
| 1988 | 2004 | NV phòng KT-TC Tổng Cty CNTP Đồng Nai |
| 2004 | 2005 | Phó phòng KT-TC Tổng Cty CNTP Đồng Nai |
| 2005 | 08/2010 | Trưởng Ban kiểm soát - Tổng Cty CNTP Đồng Nai |
| 08/2010 | Nay | Kế toán trưởng - Tổng Cty CNTP Đồng Nai |
| 2006 | 04/2014 | Trưởng ban kiểm soát – Công ty cổ phần tổng hợp gỗ Tân Mai |
| 04/2014 | Nay | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần tổng hợp gỗ Tân Mai |

Chức vụ công tác hiện nay tại : **Thành viên hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Tổng hợp gỗ Tân Mai**
Tổ chức đăng ký giao dịch

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Kế toán trưởng - Tổng Cty CNTP Đồng Nai**

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm **31/12/2014** là: **559.482** cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện : 559.482 cổ phần, chiếm 12,00% vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

DƯƠNG THỊ MỸ DUNG - Thành viên hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên : **DƯƠNG THỊ MỸ DUNG**
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 14/4/1966
 Nơi sinh : Biên Hòa, Đồng Nai
 Số CMND : 270 694 256 cấp ngày 1/3/2004 tại Đồng Nai
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 23 Lữ Hành, P. Thanh Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
 Số điện thoại liên lạc : 0613 822258 , ĐD: 0913 982908
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác

| Từ năm | Đến năm | Chức danh |
|---------|---------|---|
| 1989 | 1990 | Nhân viên Công ty Donavic |
| 1993 | 1996 | Nhân viên Phòng Kế toán – Công ty THCB Gỗ Tân Mai |
| 1996 | 1997 | Phó Phòng Kế toán – Công ty THCB Gỗ Tân Mai |
| 1997 | 2005 | Trưởng Phòng Kế toán – Công ty THCB Gỗ Tân Mai |
| 2006 | 12/2015 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai |
| 01/2016 | Nay | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai |

Chức vụ công tác hiện nay tại : **Thành viên hội đồng quản trị kiêm Giám đốc**
 Tổ chức đăng ký giao dịch **Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai**

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời 30/9/2009 là: **565.732** cổ phần chiếm 12,13%

Trong đó:

- Cá nhân : 6.250 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn điều lệ
- Đại diện : 559.482 cổ phần, chiếm 12,00 % vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

QUÁCH VĂN ĐỨC - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **QUÁCH VĂN ĐỨC**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 15/01/1959
 Nơi sinh : Đồng Nai
 Số CMND : 270 014541 cấp ngày 5/5/2003 tại Đồng Nai
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 83/3 KP3, P. Tân Biên, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
 Số điện thoại liên lạc :
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác

| Từ năm | Đến năm | Chức danh |
|--------|---------|--|
| 7/1975 | 8/1976 | Chi hội trưởng Thanh niên Giải phóng ấp Hòa Bình, Hồ Nai, Biên Hòa, Đồng Nai |
| 8/1976 | 6/1980 | Nhân viên nghiệp vụ Ủy ban Vật giá Tỉnh Đồng Nai |
| 7/1980 | 4/1986 | Tổ trưởng Tô Giá Vật liệu Xây dựng – Xây dựng cơ bản – Cục lâm nghiệp – UBND Tỉnh Đồng Nai |

| | | |
|---------|---------|--|
| 5/1986 | 8/1989 | Phó phòng Giá công nghiệp – UBVT Tỉnh Đồng Nai |
| 8/1989 | 09/1990 | Ủy viên UBVT Tỉnh Đồng Nai |
| 10/1990 | 01/2004 | Phó ban Tài chính Quản trị Tỉnh Ủy, Giám đốc Công ty Tín Nghĩa |
| 02/2004 | 09/2004 | Giám đốc Công ty Tín Nghĩa |
| 10/2004 | Nay | Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa |

Chức vụ công tác hiện nay tại : **Thành viên HĐQT-Cty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai**
 Tổ chức đăng ký giao dịch

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu Tư Nhơn Trạch
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng container Đồng Nai
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du Lịch Đồng Thuận

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 30/9/2009 là: **416.500** cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện : 416.500 cổ phần, chiếm 8,93 % vốn điều lệ (Đại diện cho Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa)

Số cổ phần của những người có liên quan:

Con: **Quách Trường Nguyên : 50.000 CP chiếm 1,72% vốn điều lệ**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban giám đốc

Ban giám đốc gồm

- Ông Nguyễn Hữu Trí** : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Bà Dương Thị Mỹ Dung** : TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Giám đốc
- Bà An Thị Phương** Phó Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Bích Liên** Phó Giám đốc

Trong đó: Sơ yếu lý lịch của (Ông) Nguyễn Hữu Trí, (Bà) Dương Thị Mỹ Dung, đã được trình bày ở phần sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT

AN THỊ PHƯƠNG - Phó giám đốc

- Họ và tên : **AN THỊ PHƯƠNG**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 28/12/1963
- Nơi sinh : Hưng Yên
- Số CMND : 271 009769 cấp ngày 1/3/2004 tại Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 13/7 KP6, Cư xá A42, P.Trung Dũng, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc : 0613 823597 – 0908 039903
- Trình độ chuyên môn : Đại học tài chính kế toán
- Quá trình công tác



| Từ năm | Đến năm | Chức danh |
|---------|---------|---|
| 8/1984 | 12/1990 | Nhân viên phòng KHVT Công ty THCB Gỗ Tân Mai |
| 1/1991 | 12/2001 | Nhân viên phòng TCHC Công ty THCB Gỗ Tân Mai |
| 1/2002 | 01/2004 | Phó phòng TCHC Công ty THCB Gỗ Tân Mai |
| 02/2004 | 02/2009 | Trưởng phòng TCHC Công ty THCB Gỗ Tân Mai |
| 03/2009 | 06/2009 | Trưởng phòng TCHC Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai |
| 07/2009 | Nay | Phó giám đốc Công ty CP Tổng Hợp Gỗ Tân Mai |

Chức vụ công tác hiện nay tại : **Phó giám đốc Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai**
 Tổ chức đăng ký giao dịch

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 30/9/2009 là: **8.000** cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 8.000 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

- Đại diện : 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – Phó giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN**
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 5/10/1972
 Nơi sinh : Nghệ An
 Số CMND : 271 105260 cấp ngày 30/1/1997 tại Đồng Nai
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 302C Đặng Nguyên, tổ 5, KP3, P. Long Bình,
 TP. Biên hòa, Đồng Nai
 Số điện thoại liên lạc : 0908 051072
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD
 Quá trình công tác

| Từ năm | Đến năm | Chức danh |
|------------|------------|---|
| 1993 | 4/09/2004 | Nhân viên phòng kinh doanh XN May Công nghiệp |
| 4/9/2004 | 20/10/2006 | Quyền trưởng phòng kinh doanh Xí nghiệp May Công nghiệp Đồng Nai |
| 20/10/2006 | 12/10/2007 | Trưởng phòng kinh doanh Xí nghiệp May Công nghiệp Đồng Nai – Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai |
| 12/10/2007 | 14/07/2009 | Phó giám đốc Xí nghiệp May Công nghiệp Đồng Nai– Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai |
| 14/07/2009 | Nay | Phó giám đốc Công ty CP Tổng Hợp Gỗ Tân Mai |

Chức vụ công tác hiện nay tại : **Phó giám đốc – Công ty cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai**
 Tổ chức đăng ký giao dịch

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 30/9/2009 là: **7.400** cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 7.400 cổ phần, chiếm 0.16% vốn điều lệ

- Đại diện : 0 cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

2.3. Kế toán trưởng

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ LỆ HÀ**
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 03/01/1966
Nơi sinh : Sài Gòn
Số CMND : 272610833
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 12F1 KP1, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai
Số điện thoại liên lạc : 0908508762
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán
Quá trình công tác

| Từ năm | Đến năm | Chức danh |
|--------|---------|---|
| 1989 | 2006 | NV Kế toán Công ty CP Nhiên liệu Sài Gòn |
| 2007 | 2008 | NV Kế toán Công ty CP TH Gỗ Tân Mai |
| 2008 | 2009 | Kế toán trưởng XN May Đồng Thịnh - Công ty CP TH Gỗ Tân Mai |
| 2010 | 2013 | P GD XN May Đồng Thịnh - Công ty CP TH Gỗ Tân Mai |
| 2013 | Nay | Kế toán trưởng Công ty CP TH Gỗ Tân Mai |

Chức vụ công tác hiện nay tại : **Kế toán trưởng Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai**
Tổ chức đăng ký giao dịch

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2014 là: **1.650** cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : **1.650** cổ phần, chiếm **0,035%** vốn điều lệ

- Đại diện : **0** cổ phần

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

2.4. Trưởng ban kiểm soát:

Họ và tên : **ĐINH VĂN HỒNG**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 30/10/1961
Nơi sinh : Bà Rịa – Vũng Tàu
Số CMND : 271802699
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 254/7 Phan Trung, KP 2, Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai
Số điện thoại liên lạc : 0903840007
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán
Quá trình công tác

| Từ năm | Đến năm | Chức danh |
|---------|---------|---|
| 1985 | 1988 | Cán bộ phòng kế toán tài vụ sở thương nghiệp Đồng Nai |
| 1989 | 1989 | Kế toán trưởng XN dịch vụ thương nghiệp Đồng Nai |
| 1990 | 2006 | Kế toán trưởng Công ty Thương Mại Đồng Nai |
| 11/2006 | 06/2007 | Chuyên viên phòng KTTTC Tổng Cty CNTP Đồng Nai |

| | | |
|---------|---------|--|
| 06/2007 | 08/2010 | Phó phòng hỗ trợ tài chính Tổng Cty CNTP Đồng Nai |
| 08/2010 | 07/2011 | Kiểm toán viên Tổng Cty CNTP Đồng Nai |
| 07/2011 | Nay | Phụ trách kiểm soát Tổng Công ty CNTP Đồng Nai |
| 2006 | 04/2014 | Trưởng ban kiểm soát – Công ty cổ phần tổng hợp gỗ Tân Mai |

Chức vụ công tác hiện nay tại : **Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai**
 Tổ chức đăng ký giao dịch **Tân Mai**

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phụ trách kiểm soát - Tổng Cty CNTP Đồng Nai

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2014 là: **559.482** cổ phần

Trong đó:

- Cá nhân : 0 cổ phần
- Đại diện : 559.482 cổ phần, chiếm 12,00 % vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

Số cổ phần của những người có liên quan: **Không**

Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**

Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số lượng cán bộ, nhân viên cuối kỳ : 1.150 CB CNV

- Chính sách đối với người lao động :

* Chính sách đào tạo:

Đào tạo tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn được tổ chức dưới ba hình thức :

- Tại chỗ: Bố trí lao động xen kẽ với những lao động có tay nghề để kèm cặp về lý thuyết và thực hành vừa học vừa làm. Hàng năm công ty có tổ chức thi nâng cấp nâng bậc để nâng cao tay nghề.
- Gửi đi học: Là những cán bộ có thời gian làm việc lâu năm tại công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có trình độ năng lực cơ bản, có tinh thần cầu tiến. Đáp ứng được nhu cầu công việc mới khi tốt nghiệp có khả năng công tác. CBCNV được công ty gửi đi học được Công ty trả lương và kinh phí học tập. Sau khi học tập phải về làm việc tại Công ty ít nhất 5 năm. Nếu dưới 5 năm hoặc chuyển công tác đi nơi khác do yêu cầu cá nhân hoặc nghỉ việc thì phải bồi thường toàn bộ chi phí mà Công ty đã đài thọ khi đi học.
- Tự túc đi học: Công ty khuyến khích CB.CNV đi học ngoài giờ để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ

* Chính sách khen thưởng và kỷ luật:

Nhằm thúc đẩy sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD khi hoàn thành vượt chỉ tiêu đã giao. Công ty đã ban hành quy chế khen thưởng, kỷ luật để động viên cá nhân tập thể có thành tích trong lao động sản xuất đồng thời ngăn chặn mọi hành vi vi phạm nội quy, quy chế của Công ty làm ảnh hưởng đến lợi ích chung.

Ngoài các chính sách trên đối với người lao động, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định như : BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn :

Trong năm 2015 Công ty chủ yếu đầu tư máy móc thiết bị để tăng năng suất lao động và đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý khói, nước thải tại XN Ván ép.

b. Các công ty con: không

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | % 2015/2014 |
|--|----------|----------|----------------|
| Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: | | | |
| Tổng giá trị tài sản | 208,497 | 217,621 | 104% |
| Doanh thu thuần | 349,565 | 286,960 | 82% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 15,831 | 2,888 | 18% |
| Lợi nhuận khác | 0,005 | 0,218 | - |
| Lợi nhuận trước thuế | 15,836 | 3,106 | 20% |
| Lợi nhuận sau thuế | 12,328 | 2,456 | 20% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 17% | 12% | |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 0,91 | 0,93 | |
| Hệ số thanh toán nhanh: | | | |
| (TSLĐ – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn | 0,53 | 0,55 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,46 | 0,52 | |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,86 | 1,09 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 8,49 | 5,93 | |
| + Doanh thu thuần / Tổng tài sản | 1,68 | 1,32 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,035 | 0,009 | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu | 0,110 | 0,024 | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | 0,059 | 0,011 | |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần | 0,045 | 0,010 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. **Cổ phần:**

Tổng số cổ phiếu : 4.662.350 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 4.662.350 cổ phiếu

Số lượng chuyển nhượng tự do : 1.308.600 cổ phiếu

Số lượng hạn chế chuyển nhượng 3.353.750 cổ phiếu (gồm có cổ phiếu do cổ đông sáng lập, cổ phiếu của các thành viên trong ban quản lý công ty)

b. **Cơ cấu cổ đông**

| Stt | Tên cổ đông | Số cổ phần sở hữu | Giá trị | % vốn điều lệ |
|-----------|--------------------------|-------------------|-----------------------|---------------|
| I. | Trong nước | 4.662.350 | 46.623.500.000 | 100 |
| | Tổ chức | 3.988.000 | 39.880.000.000 | 85,54 |
| | Cá nhân | 674.350 | 6.743.500.000 | 14,46 |
| | <i>Trong đó:</i> | | | |
| | 1. Cổ đông nhà nước | 3.269.500 | 32.695.000.000 | 70,13 |
| | 2. Cổ đông trong Công ty | 248.650 | 2.486.500.000 | 5,34 |
| | - HDQT, BGD, BKS | 84.250 | 842.500.000 | 1,81 |
| | - CBCNV | 164.400 | 1.644.000.000 | 3,53 |
| | - Cổ phiếu quỹ | - | - | - |
| | 3. Cổ đông bên ngoài | 1.144.200 | 11.442.000.000 | 24,53 |
| II | Nước ngoài | - | - | - |
| | Tổ chức | - | - | - |
| | Cá nhân | - | - | - |
| | Tổng cộng | 4.662.350 | 46.623.500.000 | 100 |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ : không phát sinh

e. Các chứng khoán khác : không phát sinh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2015 là năm ghi nhận nhiều biến động bất thường, kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục không ổn định. Thị trường tài chính, ngân hàng bất ổn làm giá cả sản phẩm, nguyên liệu tăng cao.
- Lao động tại các xí nghiệp may biến động, số lao động mới vào và số lao động lớn tuổi chiếm số đông làm cho năng suất lao động thấp.

- Lương tối thiểu vùng, BHXH theo quy định của Chính phủ tăng hàng năm làm tăng chi phí.
- Các hợp đồng xuất khẩu hàng may mặc sang Nga trong năm 2015 tiếp tục gặp nhiều khó khăn chậm về khâu thanh toán gia đồng rúp mất giá.
- Biến động tỷ giá ngoại tệ (USD, EURO) làm ăng chi phí do chênh lệch tỷ giá/tiền vay.
- Thị trường ngành gỗ khó khăn trong việc cạnh tranh nguồn nguyên liệu ván ruột với các doanh nghiệp khác, nguồn ván mặt công ty phải nhập khẩu trên 50% gỗ nguyên liệu do đó Công ty khó chủ động trong việc điều tiết giá bán sản phẩm.
- Thị trường may mặc : hầu hết nguyên phụ liệu ngành may mặc đều nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, ngoài ra do suy thoái toàn cầu khiến các đối tác bị ảnh hưởng rất nhiều về thị trường tiêu thụ dẫn đến đơn hàng, giá bán đều giảm
- Mặc dù có một số khó khăn, nhưng công ty luôn nhận được sự tin nhiệm của các cổ đông đặc biệt sự hỗ trợ của Tổng Cty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai (đại diện phần vốn góp của nhà nước). Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát tình hình SXKD để đề ra các quyết định và chiến lược kinh doanh phù hợp, kịp thời về các khoản mục đầu tư, điều chỉnh giá bán sản phẩm đảm bảo cơ sở hạ tầng, nguồn lực trang thiết bị phục vụ sản xuất...tìm mọi biện pháp từng bước nâng cao hiệu quả quản trị về SXKD cũng như lĩnh vực tài chính. Hầu hết các sản phẩm của công ty giữ vững mức tăng trưởng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản đầu kỳ 208,497 tỷ đồng trong đó tài sản ngắn hạn 85,895 tỷ đồng
 Tổng tài sản cuối kỳ 217,621 tỷ đồng trong đó tài sản ngắn hạn 104,491 tỷ đồng
 Trong năm 2015, công ty đã đầu tư đưa vào sử dụng các máy móc thiết bị 2,024 tỷ đồng. Đồng thời giảm tài sản trị giá 2,426 tỷ đồng trong đó chủ yếu là thanh lý nhượng bán tài sản.

Nợ khó đòi cao làm ảnh hưởng đến nguồn vốn trong khi đó Công ty phải đi vay vốn lưu động nên ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2015.

b. Tình hình nợ phải trả :

- Tình hình nợ hiện tại, có biến động về các khoản nợ.
 Nợ phải trả đầu kỳ 96,440 tỷ đồng, cuối kỳ 113,499 tỷ đồng. Hiện tại Công ty không có nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện mô hình tổ chức và tái cấu trúc toàn công ty. Bổ sung, điều chuyển lao động giữa các đơn vị phù hợp với mô hình tổ chức sau khi tái cấu trúc và tình hình thực tế SXKD tại đơn vị
- Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất. Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động sản xuất tại đơn vị.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm.
 - Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động
 - Quản lý tốt các chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Tỷ lệ cổ tức đạt 15% và có tích lũy cần thiết để đầu tư và mở rộng sản xuất.
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- Không có.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong năm 2015 là năm có nhiều khó khăn trong SXKD, đặc biệt là việc cạnh tranh khốc liệt, thị trường may mặc và chế biến gỗ.
- Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện đúng chế độ, chính sách quy định của nhà nước về quản lý tài chính. Quản lý tốt các nguồn thu chi của công ty, đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng các yêu cầu SXKD của công ty. Thực hiện đầy đủ chế độ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý chung. Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thị trường.
- Ban giám đốc công ty thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao của Tổng Cty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai. Đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong thời gian tới, tiếp tục định hướng công ty theo sát tình hình thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động SXKD ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và giá trị thương hiệu...tiếp tục đưa công ty phát triển bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết | Hình thức | SL chức danh TV HĐQT tại các cty khác |
|-----|----------------------|------------|-------------------------------------|--------------------|---------------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Hữu Trí | Chủ tịch | 20,23% | TV điều hành | 0 |
| 2 | Ông Nguyễn Tử Mục | P.Chủ tịch | 14,00% | TV không điều hành | 3 |
| 3 | Bà Dương Thị Mỹ Dung | Thành viên | 12,13% | TV điều hành | 0 |
| 4 | Ông Quách Văn Đức | Thành viên | 0% | TV không điều hành | 5 |
| 5 | Ông Trần Hữu Đức | Thành viên | 12,00% | TV không điều hành | 0 |

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 25/04/2015 đã thông qua việc Chủ tịch HĐQT đồng thời là giám đốc Công ty .

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản trị công ty, có toàn quyền quyết định các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những quyền thuộc ĐHCĐ. Hội đồng quản trị họp định kỳ để tổng kết công tác hoạt động SXKD và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới. Thành viên HĐQT có nhiệm kỳ là 5 năm, chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra.

HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giám sát các hoạt động điều hành của giám đốc công ty để đảm bảo hoạt động SXKD của công ty được tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Năm 2015, HĐQT công ty có 07 cuộc họp. Nội dung và kết quả các cuộc họp thể hiện qua các nghị quyết như sau :

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 01 | 01/2015/NQ.ĐHCĐ.GTM | 25/04/2015 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2014. Định hướng kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015. - Thống nhất báo cáo của BKS về tình hình hoạt động XSKD năm 2014. - Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2014, trong đó chia cổ tức là 17%. - Thống nhất kế hoạch đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất với chi phí dự kiến 3,2 tỷ đồng. |

| | | | |
|----|----------------------|------------|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Giao HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014: AASC, DTL và AFC Việt Nam. - Mức thưởng cho HĐQT, BKS là 4% trên lợi nhuận sau thuế. HĐQT xác định mức thu lao cho từng thành viên HĐQT và BKS. Thông qua Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh giám đốc công ty. |
| 02 | 02/2015/NQ.ĐHĐCĐ.GTM | 31/12/2015 | <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất cho ông Nguyễn Hữu Trí – Chủ tịch Hội đồng Quản trị thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Hữu Trí vẫn tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty) - Đồng ý bổ nhiệm bà Dương Thị Mỹ Dung giữ chức vụ Giám đốc Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2016. Số liệu bàn giao từ thời điểm 31/12/2015. |

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Không có

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Tất cả thành viên HĐQT đều có chứng chỉ về quản trị công ty

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%) |
|-----|------------------------|--|---|
| 1 | Ông Đinh Văn Hồng | Trưởng ban | 12,00% |
| 2 | Bà Huỳnh Thị Thanh Vân | Thành viên | 0,015 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Vân | Thành viên ((Miễn nhiệm ngày 29/12/2015) | 0,043 |
| 4 | Ông Huỳnh Ngọc Đức | Thành viên ((Bổ nhiệm ngày 29/12/2015) | |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Căn cứ vào các quy định trong Điều lệ Công ty và luật Doanh nghiệp. Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 3 lần, đã phân công cho các thành viên theo dõi giám sát việc thực hiện từng mặt công tác trong các lĩnh vực hoạt động và điều hành của HĐQT, Ban giám đốc công ty về hoạt động SXKD, các quy chế, quy trình, các nghị quyết, quyết định.
- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
- Theo dõi tình hình qua các nghị quyết, quyết định, kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế hoạt động của HĐQT, ban điều hành công ty.
- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty
- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm soát của cty kiểm toán độc lập.
- Trong năm 2015, ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với hoạt động công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty chi tiền thưởng, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký sau :

| Stt | Thành viên | Chức vụ | Tiền thưởng, thù lao |
|-----------|------------------------|-----------------|----------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Hữu Trí | Chủ tịch | 15.720.000 |
| 2 | Ông Nguyễn Tử Mục | Phó Chủ tịch | 14.739.000 |
| 3 | Bà Dương Thị Mỹ Dung | Thành viên HĐQT | 12.773.000 |
| 4 | Ông Quách Văn Đức | Thành viên HĐQT | 12.773.000 |
| 5 | Ông Trần Hữu Đức | Thành viên HĐQT | 12.773.000 |
| 6 | Ông Đinh Văn Hồng | Trưởng BKS | 12.773.000 |
| 7 | Bà Nguyễn Thị Thu Vân | Thành viên BKS | 5.568.000 |
| 8 | Bà Huỳnh Thị Thanh Vân | Thành viên BKS | 5.568.000 |
| 9 | Ông Nguyễn Thuận | Thư ký | 5.568.000 |
| Tổng cộng | | | 98.255.000 |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Mô hình quản trị với cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng nhu cầu quản lý, quản trị điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán :

Được đăng tải trên trang website : www.wood-tanmai.com.vn

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Được đăng tải trên trang website : www.wood-tanmai.com.vn

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



ĐƯƠNG THỊ MỸ DUNG